

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K14XDC

TÊN HỌC PHẦN: THIẾT KẾ H?NH HỌC & ĐƯỜNG Ô TÔ HỌC KỲ
M? H ỌC PHẦN : CIE - 411

7
3
1

Ngày thi: 20/12/2011

TÍN CHỈ
LẦN THI

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	101150232	NGUYỄN HÀ	LÂM	K14XDC	0			0		0			V	0.0	Khăng		
2	111150394	ĐÀO PHI	HOÀNG	K14XDC	0			0		0			V	0.0	Khăng		
3	111150463	NGUYỄN HỒNG	VÂN	K14XDC	5.5			5		6			3.5	0.0	Khăng		
4	112220377	DƯƠNG MẠNH	CUÔNG	K14XDC	6			2		2			3	0.0	Khăng		
5	122220451	NGUYỄN LÊ NGỌC	VŨ	K14XDC	6			2		8			5	5.2	Nằm pháy Hai		
6	132224721	HỒ NGỌC	HIẾU	K14XDC	5			6		2.5			4	4.2	Bấ pháy Hai		
7	132224731	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	K14XDC	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
8	132224748	NGUYỄN ĐOÀN VŨ	PHONG	K14XDC	6			5.5		7			5.8	6.0	Sầu		
9	132315710	CHÂU QUANG	HUY	K14XDC	0			0		0			V	0.0	Khăng		
10	142221322	BÙI TUẤN	ANH	K14XDC	10			8.5		7			6	7.1	Báy pháy Mắi		
11	142221326	HOÀNG VĂN	CUÔNG	K14XDC	5.5			2		2.5			4.3	3.9	Ba pháy Chên		
12	142221328	ĐOÀN VĂN	ĐÁNG	K14XDC	9.5			6.5		5.5			4.3	5.6	Nằm pháy Sầu		
13	142221329	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	K14XDC	7			3.5		4			3.5	0.0	Khăng		
14	142221332	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	K14XDC	10			6		6.5			5.8	6.6	Sầu pháy Sầu		
15	142221335	V? V Ừ	HIỀN	K14XDC	9			5		5			3	0.0	Khăng		
16	142221336	V? PHI	HOÀ	K14XDC	9			9		7.5			5.3	6.7	Sầu pháy Báy		
17	142221337	NGUYỄN VĂN	HÓA	K14XDC	9			8		6.5			5.3	6.4	Sầu pháy Bấ		
18	142221341	V? QUANG	HÙNG	K14XDC	9			7		7.5			5.3	6.4	Sầu pháy Bấ		
19	142221342	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	K14XDC	10			6		8.5			4.3	6.0	Sầu		
20	142221343	HỒ DIỄN	HUY	K14XDC	9			7.5		9			6.5	7.4	Báy pháy Bấ		
21	142221345	NGÔ SĨ	KỶ	K14XDC	10			6.5		4			0.8	0.0	Khăng		
22	142221346	NGUYỄN PHÚ	KỶ	K14XDC	9.5			7		7			1.3	0.0	Khăng		
23	142221347	NGUYỄN VĂN	LINH	K14XDC	10			8.5		6.5			1.5	0.0	Khăng		
24	142221348	TRẦN DUY	LINH	K14XDC	10			8.5		7.5			4	6.1	Sầu pháy Mắi		
25	142221349	LÊ HOÀNG	LONG	K14XDC	5			3		5			4.3	4.3	Bấ pháy Ba		
26	142221352	ĐẶNG B?NH	NGUYỄN	K14XDC	10			3		5			0.5	0.0	Khăng		
27	142221354	LÊ VĂN	PHÁP	K14XDC	9			5		3.5			3.3	0.0	Khăng		
28	142221355	NGUYỄN Đ?NH	PHÚ	K14XDC	10			6.5		5			5.3	6.1	Sầu pháy Mắi		
29	142221356	PHAN MINH	PHỤNG	K14XDC	7.5			5.5		5.5			6	6.1	Sầu pháy Mắi		
30	142221359	NGUYỄN NGỌC	SƠN	K14XDC	7			3		6			4	4.6	Bấ pháy Sầu		
31	142221360	NGUYỄN Đ?NH	T?NH	K14XDC	2			2		0			HP	0.0	Khăng		
32	142221363	NGÔ HOÀNG	THAO	K14XDC	8			5.5		5			4.8	5.4	Nằm pháy Bấ		
33	142221364	HUỖNH THỊ XUÂN	TIẾN	K14XDC	8.5			5.5		5			5.5	5.9	Nằm pháy Chên		
34	142221368	NGUYỄN ANH	TUẤN	K14XDC	5			2		5			4.3	4.2	Bấ pháy Hai		
35	142221369	NGUYỄN VŨ	TUẤN	K14XDC	10			5		5			5	5.8	Nằm pháy Tầm		
36	142221371	HỒ THANH	TUYỀN	K14XDC	4			3		5.5			3	0.0	Khăng		
37	142221372	ĐẶNG QUANG	VIỄN	K14XDC	10			6.5		7			5	6.3	Sầu pháy Ba		
38	142224632	CAO ANH	ĐỈNH	K14XDC	8			5.5		6.5			5.3	5.9	Nằm pháy Chên		
39	142224633	NGUYỄN VĂN	HÓA	K14XDC	9.5			5.5		1			2.5	0.0	Khăng		
40	142224640	NGUYỄN MINH	TUẤN	K14XDC	10			7		6			5.3	6.4	Sầu pháy Bấ		

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
41	142224641	LƯU VIỆT TUẤN	K14XDC	4			4.5		5			3	0.0	Khăng		
42	142224835	HUỲNH THANH ?	K14XDC	5.5			2.5		2			3.3	0.0	Khăng		
43	142224866	LÊ VĂN KHÔI	K14XDC	9.5			6.5		7			3.5	0.0	Khăng		
44	142231375	VŨ ĐĂNG BIÊN	K14XDC	10			7		7			4.8	6.2	Sầu pháy Hai		
45	122220404	PHẠM VĂN HÙNG	K14XDC	0			0		0			V	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	24	53%	
2	Số sinh viên nợ	21	47%	
TỔNG CỘNG :		45	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA
(k? và ghi r? họ tên)

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 01 năm 2012
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú